BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

Chủ đề: Xoay trục chiến lược trong phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng sinh thái, tích hợp đa giá trị, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng nhanh và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế

(Phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường)

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Kính thưa đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Được sự cho phép của chủ trì Hội nghị, Tôi xin thay mặt UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo tham luận với chủ đề: "**Xoay trục chiến lược trong phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng sinh thái, tích hợp đa giá trị, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng nhanh và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế".**

Sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết của Quốc hội, tỉnh Đồng Tháp được hình thành trên cơ sở hợp nhất hai địa phương có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa và cơ cấu kinh tế. Việc hợp nhất đã mở rộng đáng kể không gian phát triển, tạo nên vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, đa dạng hệ sinh thái từ vùng ngọt hóa, vùng cây ăn trái, vùng lúa trọng điểm, đến vùng ven biển, nuôi trồng thủy sản và kinh tế biển.

Đồng Tháp mới sở hữu lợi thế nổi bật về đất đai, nguồn nước, hệ thống sông Tiền, sông Hậu, vùng biển và mạng lưới giao thông kết nối với vùng Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh và các cửa khẩu quốc tế. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp hàng hóa hiện đại, quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến, logistics và xuất khẩu.

Tỉnh xác định nông nghiệp không chỉ là trụ đỡ của nền kinh tế, mà còn là nền tảng để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GRDP và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiêu chuẩn thị trường ngày càng cao và yêu cầu phát triển bền vững trở thành xu thế tất yếu, Đồng Tháp xác định việc **xoay trục chiến lược phát triển nông nghiệp** là yêu cầu khách quan và cấp thiết.

Để đạt được mục tiêu **phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng sinh thái, tích hợp đa giá trị, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng nhanh và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế**, Đồng Tháp đã lựa chọn con đường phát triển từ **"sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp",** từ "**phát triển đơn giá trị sang tích hợp đa giá trị"**, từ "**tăng trưởng dựa vào sản lượng sang tăng trưởng dựa vào đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và giá trị gia tăng"**. Cụ thể:

Một là, sản xuất nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại

Xác định nông nghiệp là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của tỉnh, thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng xanh, toàn diện và bền vững, lấy mục tiêu phát huy tối đa giá trị sản phẩm thông qua ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến, sản xuất tuần hoàn và chuỗi giá trị. Trên cơ sở đó, tỉnh xây dựng Đề án "Đồng Tháp tiên phong về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh", tổ chức lại không gian phát triển của từng vùng sinh thái, gắn với thị trường, công nghiệp chế biến và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

Đối với ngành hàng lúa gạo, trong 6 tháng đầu năm, diện tích lúa xuống giống 479.980 ha, sản lượng 2.146.839 tấn. Việc tham gia Đề án "1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp" đã tạo ra sự thay đổi rất rõ về tư duy sản xuất. Người nông dân không còn chỉ quan tâm đến năng suất, mà bắt đầu quan tâm đến chất lượng, phát thải, truy xuất nguồn gốc và yêu cầu của thị trường. Các quy trình canh tác tiên tiến như "3 giảm 3 tăng", "1 phải 5 giảm", tưới ngập khô xen kẽ, chôn vùi rơm rạ để phân hủy thành chất hữu cơ... được áp dụng ngày càng rộng rãi, giúp giảm lượng giống gieo sạ, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; đồng thời giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao lợi nhuận cho người dân. Tỉnh đã triển khai 04 mô hình thí điểm về canh tác bền vững và giảm phát thải, Kết quả các mô hình cho thấy lượng giống gieo sạ giảm từ 46-53%; lượng phân bón hóa học giảm từ 38-42%; thuốc bảo vệ thực vật giảm từ 22-37%; năng suất tăng từ 420-442 kg/ha; lợi nhuận tăng từ 4,5-7,0 triệu đồng/ha/vụ; đồng thời giảm phát thải khí nhà kính từ 3,1-4,9 tấn CO_2 tương đương/ha/vụ.

Quan trọng hơn, tư duy sản xuất đang từng bước thay đổi: từ sản xuất manh mún sang sản xuất có tổ chức; từ "bán cái mình có" sang "sản xuất theo yêu cầu thị trường". Đây chính là nền tảng để hình thành các vùng nguyên liệu có tổ chức – nơi mỗi cánh đồng, mỗi khu vườn không còn vận hành riêng lẻ, mà hoạt động như những "nhà máy không mái che", có quy trình, có dữ liệu, có truy xuất nguồn gốc và có sự liên kết chặt chẽ giữa nông dân – hợp tác xã – doanh nghiệp – thị trường. Hiện toàn tỉnh có **417 HTXNN** (trong đó, có 41 HTX được thành lập từ 41 mô hình Hội quán)

Đối với cây ăn trái, tỉnh tiếp tục thúc đẩy ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, phân bón hữu cơ, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và các tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu. Nhiều sản

phẩm như sầu riêng, xoài, thanh long, mít, dừa, khóm, bưởi… đã từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Toàn tỉnh hiện có **135.331 ha** diện tích cây ăn trái và đặc biệt ngày 22/4 vừa qua, tỉnh Đồng Tháp tổ chức đã tổ chức xuất khẩu lô bưởi đầu tiên của Việt Nam sang thị trường Australia, đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình mở cửa thị trường đối với mặt hàng trái cây này.

Tuy nhiên, trong bối cảnh các thị trường lớn ngày càng siết chặt tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc biệt là yêu cầu về dư lượng, truy xuất nguồn gốc, phát thải carbon và minh bạch dữ liệu, ngành nông nghiệp không thể tiếp tục phát triển theo kiểu tự phát. Chúng ta buộc phải chuyển sang nền nông nghiệp có tổ chức, có dữ liệu và có khả năng kiểm soát chất lượng toàn chuỗi.

Ở lĩnh vực chăn nuôi, việc ứng dụng công nghệ tự động hóa, toàn tỉnh có 2.646 trang trại/114.595 cơ sở chăn nuôi, trong đó có 05 trang trại chăn nuôi quy mô lớn được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi[1], 18 cơ sở chăn nuôi đạt chứng nhận VietGAP; có 41 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Tỷ lệ cơ sở sản xuất chăn nuôi xử lý chất thải bằng biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch đạt 88%.

Ở lĩnh vực thủy sản, tình hình nuôi các sản phẩm chủ lực như cá tra, tôm, nhuyễn thể đều ổn định, tăng so với cùng kỳ. Có 822 cơ sở (nuôi trồng thủy sản và tàu cá) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, các cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ thực hiện cam kết theo đúng quy định; có 376,39 ha diên tích nuôi thủy sản đang áp dụng và được chứng nhận các tiêu chuẩn GlobalGAP; ASC; BAP (trên cá tra là 360,23 ha; trên tôm là 15,6 ha và 0,25 ha nuôi cá bè) và khoảng 320 ha nuôi tôm nước lợ theo các mô hình nuôi tiến tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất.

Hai là, phát triển nông nghiệp tích hợp đa giá trị

Về phát triển nông nghiệp gắn với tiêu chuẩn xuất khẩu

Công tác quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói, chất lượng và an toàn thực phẩm nông, thủy sản tiếp tục được tăng cường, phục vụ yêu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nông sản. Toàn tỉnh hiện có 3.496 mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu được cấp, tương ứng 1.544 vùng trồng, diện tích 101.182 ha; trong đó, 3.452 mã số với diện tích 100.142 ha đã được nước nhập khẩu phê duyệt, 44 mã số với diện tích 1.040 ha đang chờ phê duyệt. Bên cạnh đó, có 496 mã số cơ sở đóng gói đã được nước nhập khẩu phê duyệt và 69 mã số đang chờ phê duyệt đối với các sản phẩm thanh long, chuối, sầu riêng, mít, dừa, dưa hấu, bưởi, nhãn, xoài và ớt. Toàn tỉnh có 616 cơ sở nuôi thủy sản được cấp giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản chủ lực với diện tích trên 1.944 ha.

Hệ thống vùng trồng và cơ sở đóng gói được chuẩn hóa góp phần nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính và nâng cao giá trị nông sản.

---

[1] Công ty TNHH Minh Phượng, Công ty TNHH Chăn nuôi gia cầm Năm Hưởng, Cơ sở chăn nuôi Lê Trọng Nghĩa, Công ty TNHH TMDV DTG Tiền Giang, Trung tâm nghiên cứu và phát triển giống công nghệ cao – Công ty TNHH MAVIN Mỹ Long

Về phát triển nông thôn tích hợp đa giá trị, gắn sản xuất với chế biến, thương mại, du lịch và bảo tồn văn hóa

Công tác xây dựng và phát triển sản phẩm nông nghiệp du lịch tiếp tục được quan tâm triển khai, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác.Toàn tỉnh hiện có 106 điểm du lịch gắn với hoạt động nông nghiệp, cộng đồng và làng nghề có 14 điểm du lịch được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 - 4 sao. Hiện nay, tỉnh đã xây dựng và phát triển 05 mô hình chợ quê phục vụ du lịch[2]. Các mô hình được xây dựng theo hướng trải nghiệm du lịch nông nghiệp, tạo điều kiện để du khách tham quan, mua sắm, thưởng thức ẩm thực và trải nghiệm đời sống sinh hoạt của người dân địa phương; qua đó góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao giá trị kinh tế và quảng bá hình ảnh địa phương.

Cùng với việc thúc đẩy quảng bá hình ảnh địa phương, thông qua Chương trình OCOP tiếp tục phát huy dựa trên khai thác lợi thế sản phẩm đặc trưng, sản phẩm nông thôn. Toàn tỉnh hiện có 889 sản phẩm OCOP của 395 chủ thể tham gia, gồm 46 hợp tác xã, 105 doanh nghiệp, 242 hộ sản xuất kinh doanh và 02 tổ hợp tác; trong đó có 704 sản phẩm 3 sao, 177 sản phẩm 4 sao, 04 sản phẩm đạt 5 sao và 04 sản phẩm tiềm năng 5 sao.

Nông nghiệp cũng cung cấp nguồn lực đầu vào cho công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nâng cao giá trị nông sản, đây cũng là đang từng bước chuyển từ xuất khẩu nguyên liệu sang gia tăng tỷ trọng chế biến sâu. Trong 6 tháng đầu năm 2026: Chế biến thủy sản đạt **370.559 tấn**, tăng **21,45% so với cùng kỳ**. Chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản đạt gần **1,992 triệu tấn**, tăng **21,6% so với cùng kỳ**. Chế biến lương thực đạt **1,225 triệu tấn**, tăng **8,12%** so với cùng kỳ. Nông sản của tỉnh tiếp tục duy trì xuất khẩu tại các thị trường truyền thống như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước đạt 4,85 tỷ USD, tăng 9,25% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, xuất khẩu gạo đạt 665 triệu USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ, chế biến thủy sản đạt 605 triệu USD, tăng 2,9% so với cùng kỳ.

Ba là, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số là động lực thúc đẩy tăng trưởng

Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được UBND tỉnh xác định là một trong những động lực quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng lực cạnh tranh và đổi mới phương thức quản lý, điều hành. Việc chuẩn hóa quy trình xuất khẩu chính ngạch góp phần nâng giá trị tổ yến khoảng 1,25%; một số quy trình canh tác an toàn giúp giảm ít nhất 15% lượng thuốc bảo vệ thực vật và kháng sinh, qua đó nâng cao chất lượng nông sản, tối ưu chi phí sản xuất và cải thiện năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

---

[2] gồm: Chợ quê Tân Thuận Đông, Chợ quê Gò Tháp, Chợ quê Tràm Chim, Chợ phiên Long Thuận và Chợ quê Xóm Rẫy

Chuyển đổi số trong nông nghiệp đạt nhiều kết quả nổi bật: 100% dữ liệu từ tỉnh đến cấp xã được số hóa, công khai phục vụ người dân và doanh nghiệp, duy trì 24 hệ thống giám sát sâu rầy thông minh tại các vùng trọng điểm sản xuất lúa; phối hợp hỗ trợ 100% sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử, góp phần nâng cao giá trị và khả năng tiêu thụ nông sản. Đào tạo, hướng dẫn cho 314 HTX Nông nghiệp và trên 120 Hội quán với hơn 79.000/95.000 thành viên, người lao động HTX/Hội quán (đạt 85%) có kiến thức cơ bản về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động. 100% tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đã hoạt động; 100% tàu cá xuất nhập bến và 100% hồ sơ cấp biên nhận được thực hiện trên hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT); có 177 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm đầu tư áp dụng một trong số các công nghệ cao vào sản xuất chăn nuôi (hệ thống chuồng lạnh; hệ thống ăn, uống tự động; hệ thống điện năng lượng mặt trời, hệ thống thu gom trứng, phân tự động; hệ thống xử lý phân gia cầm thành phân hữu cơ; camera theo dõi; phần mềm quản lý chăn nuôi để theo dõi nhập, xuất thức ăn, sử dụng thuốc thú y, vắc xin). Đồng thời, hiện tại Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng đang vận hành Hệ thống thông tin ngành nông nghiệp; Phần mềm dữ liệu ngành nông nghiệp; Hệ thống kết nối các ứng dụng chuyên ngành; kho hồ sơ chuyên ngành. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát đề xuất chủ trương đầu tư thực hiện kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp và môi trường tỉnh Đồng Tháp VDAPES.COM gồm 07 phân hệ chính: Trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp, phát triển nông thôn, quản lý chất lượng và phát triển thị trường và tích hợp, chia sẻ một phần dữ liệu lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Nhờ được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành Trung ương, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, ngành nông nghiệp được chú trọng đầu tư, có bước phát triển nhanh, thay đổi mạnh mẽ tư duy từ "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp". Các ngành hàng chủ lực như lúa gạo, trái cây, cá tra, hoa kiểng,… tiếp tục duy trì vị thế nhóm dẫn đầu cả nước. Tỉnh đã từng bước hình thành và nhân rộng nhiều mô hình canh tác theo hướng "1 phải 5 giảm", tưới ngập khô xen kẽ, sản xuất theo tiêu chuẩn SRP, VietGAP, hữu cơ; đồng thời đẩy mạnh tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp *(rơm rạ, bã dứa, vỏ xoài, phụ phẩm cá tra…)* để sản xuất phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, góp phần xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn.

Việc ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản có bước tiến đáng kể. Hệ thống quan trắc sâu bệnh, quản lý mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ số được triển khai rộng rãi, góp phần minh bạch chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh

và giảm phát thải khí nhà kính. Nguồn nguyên liệu ổn định đã thu hút nhiều dự án chế biến hiện đại, tăng giá trị và tính bền vững của nông sản Đồng Tháp. Từ đó, góp phần vào tăng trưởng chung của Tỉnh, trên cơ sở số liệu gửi Bộ Tài chính, Thống kê tỉnh ước tính GRDP 6 tháng đầu năm 2026 tăng 7,11% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm tăng 4,2% so cùng kỳ và phấn đấu cả năm đạt 5,04 % (KH từ 4-4,5%), đây là tín hiệu đáng mừng cho ngành nông nghiệp và môi trường, vì đã có hướng đi đúng đắng trong việc xoay trục chiến lược trong phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng sinh thái, tích hợp đa giá trị, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng nhanh và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Bên cạnh những kết quả khả quan đạt được, ngành nông nghiệp vẫn còn gặp một số khó khăn như sau:

- Sản xuất nông nghiệp tuy duy trì ổn định nhưng vẫn đối mặt với nhiều rủi ro. Thị trường nông sản gặp khó khăn, giá một số mặt hàng nông sản chủ lực giảm so với cùng kỳ[3], trong khi giá vật tư đầu vào và chi phí sản xuất tăng cao, làm giảm hiệu quả sản xuất và thu nhập của người nông dân. Dịch bệnh trên vật nuôi vẫn còn xuất hiện cục bộ tại một số địa phương.

- Các yêu cầu về kỹ thuật, kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc,... của nước nhập khẩu ngày càng siết chặt là thách thức đối với việc duy trì và mở rộng vùng trồng xuất khẩu.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nắng nóng kéo dài, thời tiết bất lợi tác động đến sinh trưởng và lịch thời vụ của người dân (thời vụ sản xuất bị kéo giãn) dẫn đến giảm hệ số sử dụng đất và sản lượng nông sản.

- Tình trạng sạt lở bờ sông, thiên tai, giông lốc vẫn xảy ra, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống người dân.

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Để tiếp tục định hướng xoay trục chiến lược trong phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng sinh thái, tích hợp đa giá trị, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng nhanh và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong thời gian tới cần tập trung một số định hướng như sau:

---

[3] Giá một số nông sản thấp so với cùng kỳ (giá lúa thấp hơn 200 - 500 đồng/kg; giá mít, bưởi, thanh long, sầu riêng Ri 6 trong quý II thấp hơn 2.000-14.000 đ/kg; rau màu thấp hơn 2.000 - 10.000 đồng/kg; giá dừa uống nước thấp hơn từ 35.000-40.000 đồng/chục, dừa lấy dầu thấp hơn từ 60.000-95.000 đồng/chục so với CKNN; giá gia cầm thịt (gà tre, gà nòi, gà công nghiệp thịt hơi) giảm 0,5 - 1% so với CKNN

Thứ nhất, Tập trung triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy[4], Chương trình hành động và các kế hoạch của UBND tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số", thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh.

Thứ hai, Tham mưu trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến về dự thảo Đề án Xây dựng Đồng Tháp trở thành tỉnh tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Thứ ba, triển khai Phương án phát triển và bố trí không gian hạ tầng phục vụ xuất ngành nông nghiệp, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Đồng Tháp trở thành tỉnh có công nghiệp phát triển nhanh, tiên phong xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, thuộc nhóm địa phương phát triển hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đời sống người dân nâng cao, văn hóa - xã hội tiến bộ, quốc phòng, an ninh đảm bảo.

Thứ tư, triển khai mạnh mẽ Đề án phát triển một triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh; mở rộng diện tích sản xuất hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp phát thải thấp.

Thứ năm, đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và logistics nông sản nhằm giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh.

Thứ sáu, phát triển các mô hình tích hợp đa giá trị giữa sản xuất nông nghiệp với du lịch, văn hóa, dịch vụ, kinh tế biển và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Thứ bảy, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong ngành nông nghiệp; xây dựng hệ thống dữ liệu lớn, nền tảng quản trị thông minh, thúc đẩy thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc.

Thứ tám, phát triển mạnh kinh tế hợp tác; nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến và đổi mới sáng tạo.

Thứ chín, nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ mới, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

---

[4] Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 22/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ một số nội dung như sau:

(1) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ cho tỉnh trong việc tăng cường mở các lớp tập huấn và đào tạo hướng dẫn cho doanh nghiệp về Lệnh 280 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC), quy định mới về "Đăng ký và quản lý các nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài", Lệnh này thay thế cho Lệnh 248 trước đây với những yêu cầu chặt chẽ hơn về an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc và đã có hiệu lực từ ngày 01/6/2026. Đồng thời, thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về các rào cản kỹ thuật mới quy định về kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải carbon từ các thị trường trọng điểm; tổ chức các chương trình tập huấn, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương nâng cao năng lực ứng phó.

(2) Sớm ban hành hướng dẫn kỹ thuật thống nhất về đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV), chứng nhận giảm phát thải và cơ chế khai thác thị trường các-bon đối với ngành hàng lúa gạo;

(3) Hỗ trợ ban hành khung chính sách để các địa phương kêu gọi đầu tư các nhà máy chế biến phụ phẩm rơm rạ tại vùng đồng bằng sông Cửu Long;

(4) Phối hợp Bộ Tài chính thống nhất, trình Chính phủ phê duyệt cơ chế tài chính cho dự án Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cho lúa các bon thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tạo cơ sở triển khai đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất vùng lúa chất lượng cao và phát thải thấp; đảm bảo điều kiện triển khai đồng bộ, bền vững và hiệu quả Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

(5) Chọn Đồng Tháp làm thí điểm ứng dụng chuyển đổi số trong số hóa dữ liệu nông nghiệp, số hóa qui trình sản xuất để tăng tỷ lệ truy xuất nguồn gốc và thu nhập các dữ liệu đo đạc để đánh giá bằng các công cụ AI; kèm theo ban hành khung kiến trúc, khung tiêu chuẩn, định mức để thực hiện thí điểm.

Tóm lại: Từ thực tiễn của Đồng Tháp, có thể khẳng định rằng xoay trục chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng sinh thái, tích hợp đa giá trị không chỉ là sự thay đổi về mô hình sản xuất, mà là sự chuyển đổi toàn diện về tư duy phát triển. Nông nghiệp không còn chỉ tạo ra lương thực, thực phẩm mà còn tạo ra giá trị sinh thái, giá trị văn hóa, giá trị du lịch, giá trị đổi mới sáng tạo và giá trị carbon.

Với quyết tâm chính trị cao, sự đồng hành của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, Đồng Tháp sẽ tiếp tục tiên phong xây dựng nền nông nghiệp xanh, hiện đại, phát thải thấp, có sức cạnh tranh cao, đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Xin trân trọng cảm ơn!